

Số: 16/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 11 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 878/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1983, địa chỉ: Chung cư P, đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bà Văn Thị T, sinh năm 1990, địa chỉ: Chung cư P, đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn H và bà Văn Thị T tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 09/8/2010 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn ngày càng sâu sắc, vợ chồng ly thân, mỗi người một nơi. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên cùng tự nguyện thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ông Phạm Văn H và bà Văn Thị T xác nhận có 02 con chung là cháu Phạm Đăng K, sinh ngày 30/10/2010 và cháu Phạm Hoài Bảo N, sinh ngày 01/02/2012. Ông H, bà T thỏa thuận: Giao hai cháu Phạm Đăng K và Phạm Hoài Bảo N cho ông H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Ông Phạm Văn H và bà Văn Thị T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

4. Về nợ chung: Ông Phạm Văn H và bà Văn Thị T xác nhận vợ chồng không có nợ chung.

5. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Văn H và bà Văn Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông, bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005302 ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Văn H và bà Văn Thị T.

- *Về con chung:* Có 02 con chung: Cháu Phạm Đăng K, sinh ngày 30/10/2010 và cháu Phạm Hoài Bảo N, sinh ngày 01/02/2012.

Giao hai cháu Phạm Đăng K và Phạm Hoài Bảo N cho ông H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có.

2. Về lệ phí yêu cầu: Ông H, bà T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông, bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005302 ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP H;
- TAND Tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- UBND phường P, TP H;  
(ĐKKH số 63/2010, quyền số 01/2009)
- Lưu HCTP;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Lê Nhân Đức**